

Nhìn lại 10 năm hoạt động của Hội đồng xét duyệt trữ lượng khoáng sản của Hội đồng Chính phủ

ĐẶNG TRẦN BẢNG

Hội đồng xét duyệt trữ lượng khoáng sản của Hội đồng Chính phủ — cơ quan khoa học kỹ thuật có trách nhiệm giúp Hội đồng Chính phủ xét duyệt các báo cáo thăm dò trữ lượng khoáng sản của các tổ chức thăm dò địa chất và khai thác được thành lập theo quyết định 08CP ngày 13-1-1970 cho đến nay đã được 10 năm, Hội đồng gồm có Chủ tịch, Ủy viên thường trực là Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước cùng một số ủy viên là bộ trưởng hoặc thứ trưởng các bộ hoặc cơ quan ngang bộ; cơ quan thường trực của Hội đồng đặt tại Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Giúp việc Hội đồng có Tổ xét duyệt trữ lượng khoáng sản trực thuộc Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước; Tổ do ủy viên thường trực của Hội đồng trực tiếp phụ trách. Thành phần của Tổ gồm một số chuyên viên thường trực thuộc biên chế Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước và một số chuyên viên tư vấn thuộc các cơ quan liên quan do các ủy viên Hội đồng giới thiệu và được Chủ tịch Hội đồng chuẩn y. Các chuyên viên của Hội đồng có nhiệm vụ giúp Hội đồng: kiểm tra và đánh giá tất cả các báo cáo tính trữ lượng khoáng sản (bao gồm cả báo cáo thăm dò sơ bộ, tỉ mỉ, thăm dò bổ sung, thăm dò khai thác, hoặc báo cáo tính lại trữ lượng ở các mỏ đang khai thác); thống kê trữ lượng khoáng sản; kiểm tra việc nộp báo cáo tính trữ lượng khoáng sản theo đúng thời hạn quy định trong kế hoạch Nhà nước; tổ chức biên soạn và dự thảo các quy định, quy phạm có liên quan đến công tác thăm dò khoáng sản và ban hành các chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản.

Trong 10 năm qua nhiều báo cáo tính trữ lượng khoáng sản đã lần lượt được trình duyệt tại Hội đồng và đã được tổ chức xét duyệt. Sau khi xét duyệt, nhiều báo cáo đã được sử dụng trong công tác thiết kế khai thác. Kết quả công tác xét duyệt bước đầu đã góp phần nâng cao chất lượng công tác thăm dò, thu thập tài liệu địa chất và thành lập báo cáo địa chất, làm cơ sở tin cậy cho việc lập quy hoạch và thiết kế khai thác các mỏ. Thực tế hoạt động của Hội đồng trong 10 năm qua đã chứng tỏ việc kiểm tra, xét duyệt các báo cáo tính trữ lượng là cần thiết.

Công tác chuyên môn

Trong công tác kiểm tra, xét duyệt các báo cáo trữ lượng khoáng sản, tính đến hết tháng 12 năm 1979 cơ quan thường trực Hội đồng đã kiểm tra đánh giá hàng trăm báo cáo thăm dò tính trữ lượng của tất cả các tổ chức thăm dò và khai thác trong toàn quốc, bao gồm các báo cáo thăm dò nhiên liệu, vật liệu xây dựng không kim loại, kim loại đen, kim loại màu, nước khoáng, nước dưới đất v.v... Ngoài ra Thường trực Hội đồng còn tổ chức đánh giá 9 mỏ sét vật liệu xây dựng làm cơ sở thông báo cho các cơ quan nắm tình hình về khả năng trữ lượng và chất lượng sét cũng như điều kiện khai thác các mỏ này; kiểm tra việc thu thập tài liệu nguyên thủy mỏ than Khe Tam, Khe Cham; xác định những nguyên nhân sai lệch của các tài liệu địa chất phục vụ cho ngành than.

Tất cả các báo cáo trình duyệt tại Hội đồng đều được khẩn trương tổ chức kiểm tra, các báo cáo đều được xem xét tập thể một cách thận trọng, nghiêm túc. Những vấn đề chưa

thống nhất đều được đưa ra thảo luận trong các cuộc họp kỹ thuật. Sau khi kiểm tra, những sai sót đã phát hiện đều được ghi và bản nhận xét hoặc sửa chữa tùy theo mức độ sai sót, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan khai thác sử dụng tài liệu. Nhiều báo cáo sau khi xét duyệt đã được sử dụng ngay trong công tác thiết kế khai thác. Việc tổ chức kiểm tra, xét duyệt các báo cáo đã dần dần đi vào nề nếp. Hội đồng đã có nhiều cố gắng để công tác xét duyệt được tiến hành nhanh gọn, nhẹ nhàng nhưng vẫn bảo đảm được tính chính xác và nguyên tắc.

Tuy vậy, trong thời gian qua cũng còn có một số khuyết nhược điểm: — các số liệu báo cáo, kể cả những số liệu liên quan đến việc tính trữ lượng, chưa được kiểm tra một cách toàn diện và triệt để: cơ quan trình duyệt báo cáo có lúc còn coi việc trình duyệt báo cáo là nhiệm vụ đơn thuần của các tác giả. Còn tác giả báo cáo thì vì lý do này hoặc lý do khác đã không có mặt làm việc thường xuyên tại Hội đồng, gây khó khăn cho việc kiểm tra báo cáo; cơ quan khai thác coi công việc xét duyệt báo cáo là trách nhiệm của Hội đồng, chưa chú ý cử những chuyên viên có năng lực và tạo điều kiện thuận lợi cho chuyên viên tham gia kiểm tra báo cáo tại Hội đồng.

— Công tác ban hành quy định, quy phạm về công tác thăm dò tính trữ lượng khoáng sản vẫn chưa được quan tâm đúng mức mặc dù công tác thăm dò địa chất và thăm dò khai thác đã tiến hành hơn 25 năm. Vì vậy, việc xét duyệt các phương án thăm dò, xét duyệt các báo cáo tính trữ lượng gặp nhiều khó khăn. Từ khi thành lập đến nay, Hội đồng đã ban hành được một số quy định nhằm bước đầu đưa công tác xét duyệt trữ lượng đi vào nề nếp và tạo ra những cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc xét duyệt. Hội đồng đã chính thức ban hành các quy phạm: thăm dò than, đá vôi và đá sét, đồng thời cho biên dịch hàng loạt các quy phạm thăm dò và phân cấp trữ lượng của Liên Xô như sắt, thiếc, đồng, mangan, bôxít, đá maema, cuội sỏi, cát, nước dưới đất và dầu khí v.v... làm cơ sở cho việc tiến hành chỉ đạo công tác thăm dò, nhận xét báo cáo và cung cấp tài liệu tham khảo cho các cơ quan sản xuất đề tiên tới việc biên soạn và ban hành những quy phạm phân cấp trữ lượng khoáng sản của ta. Khi thực hiện công tác này, Hội đồng gặp một số khó khăn. Tính chất pháp lý của Hội đồng trong việc ban hành những quy phạm thăm dò các khoáng sản chưa được Nhà nước quy định rõ ràng. Đây là một đòi hỏi thực tế, cần thiết để đưa dần công tác thăm dò địa chất và thăm dò khai thác vào nề nếp và tạo những cơ sở pháp lý tối thiểu

cho Hội đồng làm việc. Lực lượng chuyên viên của Hội đồng còn ít, chưa có người có kinh nghiệm làm công tác này nên việc ban hành các quy phạm còn rất nhiều hạn chế về số lượng và chất lượng.

Công tác kiểm tra đơn đốc việc trình duyệt báo cáo tại Hội đồng là một trong những nhiệm vụ mà Hội đồng Chính phủ đã giao cho Hội đồng. Theo quy định của Hội đồng, hàng năm các cơ quan thăm dò và khai thác phải có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng số lượng báo cáo phải trình duyệt trong năm, nhưng cho đến nay vẫn chưa có cơ quan nào thực hiện. Các cơ quan trình duyệt báo cáo rất tùy tiện, làm xong lúc nào trình duyệt lúc đó, không thì thôi. Hầu hết các báo cáo trình duyệt không đúng thời gian quy định của Nhà nước. Có những báo cáo không trình duyệt tại Hội đồng, nhưng vẫn được Ủy ban kế hoạch Nhà nước xét duyệt nhiệm vụ thiết kế, do đó gây ra một số tác hại không nhỏ.

Từ năm 1974 đến nay Ủy ban kế hoạch Nhà nước hàng năm đã có văn bản chính thức thông báo cho Hội đồng biết số lượng báo cáo của tổng cục địa chất phải trình duyệt, còn các cơ quan khai thác thì Ủy ban kế hoạch Nhà nước chưa nắm được. Điều này gây nhiều khó khăn cho Hội đồng trong việc đơn đốc thời gian trình duyệt báo cáo. Ủy ban kế hoạch Nhà nước cần có người theo dõi và nắm được toàn bộ báo cáo thăm dò địa chất, thăm dò khai thác, phải thành lập hàng năm của tất cả các tổ chức thăm dò và khai thác, có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan liên quan và Hội đồng biết để có cơ sở pháp lý cho việc kiểm tra, đơn đốc. Tổng cục địa chất cần xem xét lại việc tổ chức kiểm tra xét duyệt báo cáo trong nội bộ Tổng cục để hạn chế thời gian chờ đợi, kiểm tra quá lâu trước khi đưa sang Hội đồng. Khi quy định thời gian trình duyệt báo cáo cần cụ thể có chế độ thưởng phạt rõ ràng, tránh tình trạng nợ báo cáo qua năm này sang năm khác như hiện nay.

Trong công tác hướng dẫn thành lập báo cáo, để tạo điều kiện cho việc kiểm tra báo cáo ở Hội đồng được nhanh chóng, khi kết thúc thực địa chuyển sang giai đoạn tổng kết báo cáo tùy theo yêu cầu của cơ sở sản xuất Thường trực Hội đồng thường cử cán bộ chuyên môn đi xuống cơ sở sản xuất kiểm tra tài liệu gốc, góp ý về nội dung báo cáo và nắm thực tế tình hình địa chất, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất hoàn thành báo cáo và rút ngắn thời gian kiểm tra báo cáo tại Hội đồng. Trong thời gian qua đã tổ chức được 57 lượt người thực hiện công tác này.

Công tác thống kê trữ lượng khoáng sản là một công việc phức tạp, (không chỉ thống kê

trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được, mà còn phải thống kê trữ lượng đã khai thác trữ lượng còn lại trong lòng đất, trữ lượng hao hụt khi khai thác và trữ lượng chưa lại trong lòng đất làm trụ bảo vệ v.v...).

Từ năm 1977 Hội đồng đã cùng với các cơ quan thăm dò khai thác, các trường học và viện nghiên cứu tổ chức ký kết những hợp đồng hợp tác khoa học kỹ thuật, thành lập những nhóm thống kê trữ lượng cho từng loại khoáng sản; bước đầu triển khai, công tác thống kê trữ lượng nước và than. Kết quả bước đầu là năm 1978 Hội đồng đã xét duyệt báo cáo nước Hà Nội, báo cáo có giá trị như tổng kết một giai đoạn thăm dò sơ bộ nước khu vực Hà Nội. Hiện nay, công tác thống kê trữ lượng nước đang tiến hành trong phạm vi vùng đồng bằng Bắc Bộ và sẽ phát triển rộng ra trong toàn quốc. Công tác thống kê trữ lượng than đang được tiến hành cho khu vực than Tây Bắc rồi Đông Bắc và trên quy mô toàn quốc. Nhưng nhìn chung, công tác thống kê trữ lượng tiến hành chậm vì số lượng cán bộ còn ít nên công tác thống kê chỉ được tiến hành sơ sơ trong thời gian kiểm tra báo cáo và cũng vì lực lượng tham gia gồm nhiều cơ quan liên quan nên công việc thường bị động kéo dài.

Tình hình hoạt động và đặc điểm tổ chức của Hội đồng.

Trong 10 năm hoạt động, Thường trực Hội đồng đã triệu tập 12 phiên họp toàn thể sau khi Hội đồng thông qua quy định giao cho Thường trực Hội đồng quyền thay mặt Hội đồng phê chuẩn các báo cáo có trữ lượng thuộc loại nhỏ thì hàng năm việc triệu tập các phiên họp toàn thể Hội đồng càng ít hơn. Nhưng tiếc rằng trong nhiều phiên họp một số lớn ủy viên Hội đồng vắng mặt nên hoạt động của Hội đồng bị hạn chế.

Tổ chuyên viên thường trực giúp việc cho Hội đồng gồm một số cán bộ thuộc nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau như địa chất địa vật lý, trắc địa, địa chất thủy văn, địa chất công trình và đã giúp Hội đồng hoàn thành được các nhiệm vụ nêu trên. Ngoài ra, tổ đã huy động được 150 cán bộ khoa học kỹ thuật tham gia 400 lượt kiểm tra báo cáo với gần 3000 công lao động góp phần giải quyết có hiệu quả công việc của Hội đồng. Đặc biệt sự cộng tác tận tình của đồng đảo cán bộ giảng dạy Trường đại học mỏ — địa chất đã giúp Hội đồng nhiều ý kiến tốt trong việc quyết định phê chuẩn các báo cáo. Tuy vậy hoạt động của bộ phận chuyên môn giúp việc cho Hội đồng còn khá nhiều hạn chế: lực lượng chuyên viên thường trực của Hội đồng trình độ chuyên môn còn có hạn, một số anh

em chưa đảm đương công việc kiểm tra một cách độc lập; tổ chuyên viên thường trực chưa đủ về số lượng và chất lượng để triển khai toàn diện công việc của Hội đồng. Nhiều công việc còn mới mẻ, chưa có kinh nghiệm, như việc ban hành các chỉ tiêu tính trữ lượng, việc tổ chức biên soạn các quy phạm thăm dò nên kết quả công tác bị hạn chế. Trong lực lượng chuyên viên tư vấn, một số có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực chuyên môn; bên cạnh đó còn có những chuyên viên trong công tác còn có tác phong hời hợt qua loa, làm ảnh hưởng nhiều đến việc kiểm tra báo cáo tại Hội đồng.

Cần phải nêu một vấn đề về tổ chức của Hội đồng hiện nay. Theo quyết định của Nhà nước, Hội đồng xét duyệt trữ lượng khoáng sản là cơ quan có quyền lực; muốn sử dụng báo cáo tính trữ lượng khoáng sản để thiết kế khai thác nhất thiết phải có quyết định phê chuẩn của Hội đồng xét duyệt trữ lượng khoáng sản. Nhưng thực tế có những mỏ chưa được Hội đồng phê chuẩn mà báo cáo vẫn cứ được sử dụng để thiết kế khai thác. Hội đồng chưa phải là cơ quan chuyên môn và chuyên trách mà chỉ có bộ phận giúp việc gồm những người chuyên môn, chuyên trách. Các ủy viên Hội đồng đảm đương nhiều trọng trách của Đảng và Nhà nước và tham gia Hội đồng với tư cách kiêm nhiệm, cho nên hay vắng mặt trong các phiên họp Hội đồng. Với hình thức tổ chức hiện nay, Hội đồng không thể quyết định được những vấn đề chuyên môn phức tạp, chẳng hạn có những báo cáo đem trình duyệt, về phía chuyên môn các chuyên viên của Hội đồng xét thấy không thể phê chuẩn báo cáo được, nhưng nếu cơ quan thăm dò hoặc khai thác có ý kiến ngược lại thì Hội đồng rất khó quyết định.

Kiến nghị:

Hiện nay nước nhà đã thống nhất, công tác thăm dò địa chất và thăm dò khai thác đang được đẩy mạnh. Tại miền nam nhiều tổ chức tìm kiếm thăm dò của Tổng cục địa chất, Tổng cục dầu khí, Bộ điện và than, Tổng cục, hóa chất, Bộ cơ khí và luyện kim... đã được thành lập, số lượng báo cáo đem trình duyệt tại Hội đồng ngày một nhiều. Công tác ban hành quy phạm, thống kê trữ lượng, chỉ tiêu tính trữ lượng mới bắt đầu triển khai; việc hướng dẫn thành lập báo cáo ngày càng trở thành nhiệm vụ thường xuyên và chiếm khá nhiều thời gian làm việc của các chuyên viên Hội đồng. Công việc của Hội đồng lại liên quan trực tiếp đến nhiều bộ, nhiều ngành. Việc xét duyệt báo cáo phải khẩn trương nhưng phải đảm bảo đúng nguyên tắc, kiểm

(Xem tiếp trang 21)

với kế hoạch của sản xuất, coi đó là một chỉ tiêu pháp lệnh. Thường kết hợp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật với sản xuất trong xí nghiệp, phân công hợp tác, quy tụ về kế hoạch sản xuất, đồng bộ hóa để dứt điểm những việc có liên quan đến nhiều khâu. Máy lọc dầu chân không không chỉ do Phòng kỹ thuật nghiên cứu thiết kế mà các phân xưởng: dụng cụ, gò hàn... phối hợp sản xuất, hầu như toàn Nhà máy đóng góp chế tạo nên, đó là sản phẩm, niềm tự hào chung của Nhà máy. Việc xây dựng công tác ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất hàng năm cụ thể, dứt điểm, có định kỳ kiểm tra, tổng kết... đã giúp Nhà máy ngày càng làm tốt công tác này.

Công tác động viên, khen thưởng

Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của Nhà máy đã làm tốt việc động

viên, duy trì phát triển phong trào. Tập thể kỹ sư trẻ đảm nhiệm các công trình kỹ thuật khó đề chào mừng các ngày lễ lớn, đã lôi cuốn mọi người tiến quân vào khoa học kỹ thuật.

Bên cạnh đó, việc khen thưởng cụ thể, kịp thời đã động viên mọi người hăng hái thi đua áp dụng tiến bộ kỹ thuật và việc thưởng chất lượng khuyến khích áp dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tuy nhiên Nhà máy cũng còn có những việc cần làm tốt hơn:

— Công tác thông tin thư viện ở Nhà máy còn yếu.

— So với khả năng và yêu cầu thì việc áp dụng các TBKT vào sản xuất mặc dù có các ưu điểm trên, vẫn là còn chậm.

Nhìn lại 10 năm hoạt động...

(Tiếp theo trang 18)

tra chặt chẽ. Vì vậy cần có biện pháp chấn chỉnh hoặc cải tổ lại tổ chức của Hội đồng cho phù hợp với tình hình mới.

Chúng tôi cho rằng Hội đồng cần bổ nhiệm vụ lưu trữ các mẫu khoáng sản và lưu trữ tài liệu địa chất; nhiệm vụ này nên tiếp tục đề cho Tổng cục địa chất đảm nhiệm. Hội đồng cần được bổ sung hai nhiệm vụ. Một là ban hành các quy phạm thăm dò khoáng sản, các quy định có liên quan đến việc xét duyệt trữ lượng khoáng sản và các chỉ tiêu kinh tế — kỹ thuật. Hai là xét duyệt các chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản. Việc này trước đây Hội đồng đã thống nhất giao cho Ủy ban kế hoạch Nhà nước làm, nhưng do tiến hành gặp nhiều khó khăn nên Ủy ban kế hoạch Nhà nước đã chính thức đề nghị trả lại nhiệm vụ cho Hội đồng từ tháng 1-1979.

Về cơ cấu tổ chức của Hội đồng, chúng tôi thấy đã đến lúc cần phải thành lập một cơ quan chuyên trách để xét duyệt các báo cáo tính trữ lượng khoáng sản cũng như việc ban hành các quy phạm phân cấp trữ lượng các mỏ khoáng sản, những quy định về nguyên tắc tính trữ lượng và thành lập các chỉ tiêu tính trữ lượng. Chức năng, nhiệm vụ cũng như mối quan hệ phối thuộc của cơ quan này được quy định phải đảm bảo được những nguyên tắc cơ bản sau đây:

— Các báo cáo tính trữ lượng khoáng sản là một trong những cơ sở đầu tiên để quy hoạch thăm dò, thiết kế khai thác và sử dụng các nguyên, nhiên liệu khoáng, mức độ chính xác của báo cáo sẽ ảnh hưởng tới nhiều ngành kinh tế quốc dân có liên quan. Vì vậy, việc xét duyệt báo cáo phải được coi là một việc làm bắt buộc trước khi báo cáo được đem sử dụng để thiết kế khai thác.

— Báo cáo tính trữ lượng khoáng sản là sản phẩm của các tổ chức thăm dò và khai thác, song yêu cầu về sự chính xác của báo cáo lại mang tính chất Nhà nước vì có nhiều ngành kinh tế sử dụng. Vì vậy, việc xét duyệt báo cáo phải được tiến hành một cách khách quan và nghiêm túc; công tác xét duyệt báo cáo phải do một cơ quan độc lập và có thẩm quyền quyết định.

— Báo cáo tính trữ lượng khoáng sản là một công trình khoa học địa chất; công việc xét duyệt báo cáo là một công việc kỹ thuật trực tiếp; do đó, công tác xét duyệt phải do một cơ quan chuyên môn thực hiện.

— Cơ quan xét duyệt báo cáo chịu trách nhiệm liên đới về sự đúng đắn của báo cáo. Cơ quan này phải được tổ chức một cách có hệ thống, có lực lượng chuyên môn tốt, có tiền chi phí cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ được giao.